

Số: 129/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 06 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh; thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo số 106/BC-HĐND ngày 28/11/2018 của Thường trực HĐND tỉnh và Báo cáo số 138/BC-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018 và kế hoạch, nhiệm vụ công tác năm 2019.

I. Về tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận và các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, nhân dân và cộng đồng các doanh nghiệp trong tỉnh; UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức, triển khai thực hiện toàn diện các mặt công tác đạt và vượt 20/20 chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh chủ yếu mà Nghị quyết HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Năm đề ra.

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm GRDP (theo giá so sánh năm 2010) 8,0%; trong đó: Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,73%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,69%, dịch vụ tăng 8,64%, thuế sản phẩm tăng 10%; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch phù hợp. GRDP bình quân đầu người đạt 45,36 triệu đồng.

Giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá so sánh 2010) đạt 100,03% kế hoạch, tăng 5,51% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 19.693 tỷ đồng, bằng 100,15% kế hoạch, tăng 8,92% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 58.300 tỷ đồng, bằng 101,39% kế hoạch, tăng 13,53% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu thực hiện 470 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 4,44% so với cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước thực hiện 22.500 tỷ đồng, đạt 102,27%

kế hoạch, tăng 18,68%.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.456 tỷ đồng, bằng 106,1% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 5% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 12.251,4 tỷ đồng, bằng 102,08% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 22,97% so với cùng kỳ. Tình hình xúc tiến đầu tư và kêu gọi đầu tư có nhiều khởi sắc một số dự án được đẩy nhanh tiến độ; số doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập mới tăng khá. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, thông tin truyền thông, lao động việc làm, khoa học và công nghệ tiếp tục có bước phát triển. An ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm được quan tâm chỉ đạo.

Hoạt động của HĐND và UBND các cấp tiếp tục được cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Tuy nhiên, tình hình sản xuất một số lĩnh vực còn khó khăn. Giá cả một số mặt hàng nông sản ở mức thấp (tiêu, cao su, cà phê...), sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn hạn chế; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới chưa được một số ngành, địa phương quan tâm đúng mức; còn xảy ra một số vụ phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, chống người thi hành công vụ nổi cộm ở một số địa phương. Công tác quản lý theo quy hoạch, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường còn bất cập, nhất là việc san lấp, phân lô, tách thửa, bán nền, xây dựng không đúng quy định. Việc rà soát, điều chỉnh dự án tổng thể xây dựng hệ thống địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai chưa kịp thời. Một số dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước triển khai chậm, giải ngân vốn chưa đạt yêu cầu. Một số dự án kêu gọi đầu tư chậm hoàn thành thủ tục. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh chưa được như mong muốn; thủ tục hành chính còn phức tạp, gây khó khăn, tốn kém thời gian và chi phí của doanh nghiệp; chỉ số cải cách hành chính năm 2017 giảm. Trách nhiệm của một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao, công tác phối hợp chưa tốt. Một bộ phận cán bộ, công chức vẫn chưa tận tâm phục vụ, cần được chấn chỉnh kịp thời. Một số sở, ngành, địa phương chưa chủ động trong triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, nhất là tình hình móc nối phục hồi hoạt động FULRO, “Tin lành Đê Ga”, vượt biên. Tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án tăng, ngày càng mạnh động, nguy hiểm; hoạt động mang yếu tố “tín dụng đen”, đòi nợ thuê diễn biến phức tạp. Số người chết vì tai nạn giao thông tăng; an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội vẫn diễn biến phức tạp.

II. Về mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện hiệu quả chủ đề năm 2019 là “siết chặt kỷ cương

hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp của các cấp, các ngành”. Tiếp tục tập trung cải thiện môi trường đầu tư, khắc phục các chỉ số thành phần đang thấp để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo mọi điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển; hỗ trợ sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp; đẩy mạnh các đột phá chiến lược, chủ động thu hút các nhà đầu tư, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị. Bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân; phát triển giáo dục - đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tận dụng các cơ hội phát triển của cuộc Cách mạng công nghệ 4.0; ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí biên chế theo hướng tinh gọn, hiệu quả; nhanh chóng kiện toàn, ổn định hệ thống chính trị thôn, làng, tổ dân phố sau khi sắp xếp lại theo nghị quyết HĐND tỉnh; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; tăng cường công tác đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP): 8,1 - 8,2%.
 - + Ngành nông lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,46 - 5,59%.
 - + Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 9,88 - 10,07%.
 - + Ngành dịch vụ tăng 8,99%.
 - + Thuế sản phẩm tăng 9,56%.
- (2) Cơ cấu kinh tế
 - + Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: 37,32 - 37,31%.
 - + Ngành công nghiệp - Xây dựng: 28,44%
 - + Ngành dịch vụ: 34,24 - 34,25%.
- (3) GRDP bình quân đầu người 49,78 - 49,83 triệu đồng/người.
- (4) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 11 xã (lũy kế 71 xã).
- (5) Kim ngạch xuất khẩu: 500 triệu USD, tăng 6,38%.
- (6) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 4.905 tỷ đồng trở lên.
- (7) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 26.000 tỷ đồng, tăng 15,56%.
- (8) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 68.300 tỷ đồng, tăng 17,15%.
- (9) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,2%.
- (10) Số lao động được tạo việc làm mới: 25.200 người.
- (11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 52%.
- (12) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn: 7,84% (theo chuẩn nghèo đa chiều).
 - + Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo: 2,5% (theo chuẩn nghèo đa chiều).

- (13) Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 88,5%.
- (14) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 42%.
- (15) Số giường bệnh/vạn dân: 26,8.
- (16) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế (theo tiêu chí mới 2011 - 2020): 83%
- (17) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 89%.
- (18) Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su): 46,45%.
+ Diện tích trồng rừng trong năm: 5.015 ha.
- (19) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 93,8%.
- (20) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch: 99%.
- (21) Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom: 93,5%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tập trung triển khai xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Cụ thể hóa các chính sách để triển khai thực hiện các Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, 58/2018/NĐ-CP, 97/2018/NĐ-CP, 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ,... Triển khai các kế hoạch, chương trình hành động để tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lại ngành nông nghiệp một cách có hiệu quả nhất. Tăng cường thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tạo chuyển biến mạnh trong phát triển, liên kết, kết nối giữa sản xuất - chế biến - kinh doanh. Áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới vào sản xuất, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến. Xây dựng các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện sản xuất từng vùng, từng địa phương. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ giới hóa nhằm thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển cánh đồng lớn, tiếp tục thực hiện tái canh cây cà phê, tưới tiết kiệm nước, chuyển đổi cơ cấu cây trồng... Xây dựng kế hoạch bảo tồn, phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh. Tập trung thực hiện công tác quản lý giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm hàng nông sản.

3.2. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Xây dựng lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới cho các xã đăng ký, phấn đấu đến cuối năm 2019 toàn tỉnh có 71 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Huy động toàn bộ hệ thống chính trị, nâng cao vai trò của các thành viên Ban chỉ đạo các cấp, phối hợp triển khai tốt kế hoạch quân đội tham gia xây dựng nông thôn mới. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực, triển khai các giải pháp then chốt, đảm bảo có hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, chương trình mỗi xã một

sản phẩm (OCOP), tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số. Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (nhất là hồ tiêu, cà phê, mía,...) theo chuỗi giá trị gắn với phát triển hợp tác xã. Vận dụng, triển khai phù hợp với tình hình thực tế các mô hình: “khu dân cư kiểu mẫu”, “vườn mẫu”. Tập trung các nguồn lực hỗ trợ cho huyện Kbang đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

3.3. Chú trọng phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phần đầu trong năm 2019 có trên 900 doanh nghiệp thành lập mới.

Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp. Tập trung rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi nhất để hỗ trợ các nhà đầu tư trong tìm hiểu, triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

3.4. Triển khai các giải pháp huy động các nguồn lực để đầu tư, phần đầu tổng mức đầu tư toàn xã hội năm 2019 đạt 26.000 tỷ đồng. Tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ, ngành trung ương để vận động tài trợ vốn ODA và các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển cho tỉnh, quản lý, giám sát chặt chẽ công tác đầu tư công. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, quản lý thống nhất, bảo đảm các dự án đầu tư phải đúng theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng lộ trình. Đối với các dự án khởi công mới năm 2019 phải hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, dự toán, thiết kế để khởi công, thực hiện ngay từ đầu năm.

3.5. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách; phân bổ dự toán sát thực tế nhằm tăng cường hiệu quả quản lý tài chính. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là các khoản chi thường xuyên, các khoản chi liên quan đến mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm tối đa kinh phí hội nghị, hội thảo, tham quan giao lưu học hỏi kinh nghiệm, tăng dần tỷ trọng cho đầu tư; gắn việc bố trí các dự án, nhiệm vụ chi với khả năng cân đối nguồn lực. Quản lý chặt chẽ nhà, đất, tài sản công, xe công; triển khai đúng quy định về khoán chi hành chính, sử dụng xe công, đấu thầu, đặt hàng trong cung cấp dịch vụ công. Các địa phương chủ động đề ra giải pháp, chỉ đạo quyết liệt, phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý thu nợ đọng thuế; bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách.

3.6. Tập trung triển khai kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh với lộ trình

phù hợp, bền vững để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế có đóng góp quan trọng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch, hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương như: Biển Hồ - Chư Đăng Ya, Tây Sơn Thượng đạo, Thủy điện Ia Ly, Căn cứ địa cách mạng Khu 10 - Kbang; xây dựng một số điểm du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, lịch sử, du lịch sinh thái. Tiếp tục triển khai các nội dung hợp tác, liên kết phát triển du lịch với các nước bạn trong khu vực. Thực hiện các chuyên mục quảng bá du lịch Gia Lai trên một số phương tiện thông tin đại chúng, nâng cấp nội dung quảng bá du lịch trên website; quy định chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

3.7. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra đánh giá học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho giáo viên và học sinh, đặc biệt đối với học sinh bán trú ở vùng dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn. Tập trung nguồn lực cho công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tỷ lệ trường chuẩn quốc gia năm 2019. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án của ngành, thu hút các nguồn tài trợ, dự án vay vốn nước ngoài, nguồn huy động xã hội hóa để xây dựng phòng học, hồ bơi, công trình vệ sinh trường học và mua sắm trang thiết bị dạy học. Khắc phục và ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng học sinh bỏ học, hiện tượng bạo lực học đường, phòng tránh tai nạn đuối nước, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên.

3.8. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai trên cơ sở sắp xếp lại các đơn vị dự phòng tuyến tỉnh. Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng; chủ động phòng, chống dịch bệnh. Đẩy mạnh xã hội hóa ngành y tế, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh. Đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ cho khám, chữa bệnh. Nâng cao khả năng quản lý và xử lý chất thải y tế. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.9. Tiếp tục thực hiện tốt 5 chương trình tình nghĩa, thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, đảm bảo mức sống của gia đình người có công bằng hoặc cao hơn mức trung bình của nhân dân nơi cư trú. Tập trung giải quyết hồ sơ người có công còn tồn đọng. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tìm kiếm, qui tập hài cốt liệt sĩ, xác định danh tính liệt sĩ. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Huy động toàn bộ hệ thống chính trị, mọi nguồn lực thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về giảm nghèo nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn

2017-2020 và định hướng đến năm 2025; thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, dân tộc, bình đẳng giới; triển khai thực hiện đúng cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất và giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm chăm lo đối với người cao tuổi, người khuyết tật, bảo vệ và chăm sóc trẻ em; tăng cường phòng chống và ngăn chặn tình trạng bạo lực, bóc lột, xâm hại trẻ em,...

3.10. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, chủ động phối hợp giữa các cấp, các ngành để thực hiện tốt nhiệm vụ, công tác. Thực hiện nghiêm việc đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 120-KH/TU ngày 19/3/2018, Chương trình số 64-CTr/TU ngày 05/6/2018 của Tỉnh ủy.

3.11. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, giải quyết vấn đề ngay từ khi mới phát sinh, đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án kinh tế, tham nhũng, thu hồi hiệu quả tài sản bị thất thoát. Ngăn chặn hiệu quả hoạt động tín dụng đen, quản lý chặt chẽ đối với dịch vụ thu nợ, đòi nợ thuê. Tập trung chỉ đạo, phối hợp thi hành hiệu quả các vụ việc thi hành án dân sự trọng điểm, các vụ việc liên quan đến thu nợ của các tổ chức tín dụng; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Thực hiện nghiêm pháp luật về tố tụng hành chính. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, cổ phần hóa, thuế. Thực hiện nghiêm pháp luật về tiếp công dân, đề cao trách nhiệm người đứng đầu nhằm giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh các vụ việc phức tạp, kéo dài, gây mất an ninh trật tự; bên cạnh đó kiên quyết xử lý nghiêm đối với các đối tượng lợi dụng việc tố cáo để vu khống, xúc phạm cán bộ, công chức.

3.12. Tiếp tục củng cố và xây dựng khu vực phòng thủ, giữ vững nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; tăng cường lực lượng bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình nội biên, ngoại biên, tuần tra kiểm soát địa bàn, đấu tranh vô hiệu hóa mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, bọn phản động, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ, đảm bảo an ninh biên giới. Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, văn hóa, truyền thông, các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Triển khai các giải pháp phòng ngừa xã hội đối với tội phạm và chuyển hóa các địa bàn phức tạp về trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng công tác điều tra án, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Triển khai quyết liệt các biện pháp để đấu tranh, ngăn chặn tội phạm ma túy, mua bán người, trẻ em.

Nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế. Chủ động kết nối với các tổ chức ngoại giao, tổ chức quốc tế, cung cấp, trao đổi thông tin quảng bá, giới thiệu tiềm năng, vận động, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, tăng cường kỷ luật báo chí. Tăng cường tính kịp thời, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện với sự nỗ lực, quyết tâm cao nhất nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2019 đã được HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Bảy thông qua.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội được thành lập theo quy định của pháp luật giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực tự cường, không ngừng đổi mới và sáng tạo, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XI, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Ban Công tác đại biểu;
- TT.TU; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- Các VP: TU, HĐND, Đoàn ĐBQH; UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng TH;
- Lưu: VT- TH.

CHỦ TỊCH



Dương Văn Trang